TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2025/HS-ST Ngày: 21/7/2025	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lại Thị Đắc
2. Ông Danh Cư

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Đinh Viết Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 136/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 01/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/HSST-QĐ ngày 11/7/2025 đối với bị cáo:

Trần Văn An; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/4/1967; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 084067005060; Ngày cấp 21/11/2024; Nơi cấp: Bộ Công an; Nơi đăng ký thường trú: Số 207, khóm M, thị trấn N, huyện N, tỉnh T (Nay là 207, Khóm M, xã N, tỉnh V); Chỗ ở: Số X đường L, Phường Y, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là số X đường L, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Sáu (chết) và bà Đoàn Thị Rẻ; Vợ: Phạm Thị Đan Thùy; Con: chưa có;

Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Bị bắt khẩn cấp ngày 17/02/2025, bị tạm giữ từ ngày 17/02/2025 và tạm giam từ ngày 20/02/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam R - Phân trại tạm giam khu vực Quận H. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Ngọc Băng T; Sinh năm 1983; Số CCCD: 079183035166; Ngày cấp 07/8/2023; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi đăng ký thường trú: Số Z đường M, phường P (Phường N, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện tại: Số F đường H, phường P (Phường N, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Lý Vĩnh A; Sinh năm 1991; Số CCCD: 084091011041; Ngày cấp: 18/8/2022; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi đăng ký thường trú: Số K Khóm B, phường G (Phường D, thành phố T cũ), tỉnh T; Chỗ ở hiện tại: Lô A chung cư B, phường D1 (Phường S, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 58 phút ngày 15/02/2025, chị Nguyễn Ngọc Băng T điều khiển xe mô tô hiệu HV, biển số 59P2-882.62 đến tiệm gội đầu dưỡng sinh "M1", số X đường L , Phường Y, Quận H do chị Phạm Thị Đan T1 làm chủ để gội đầu và xoa bóp. Lúc này, Trần Văn A là chồng của chị T1 ra dẫn xe của chị T để gọn lại, còn chị T đi vào trong tiệm khoảng 01 tiếng. Sau khi gội đầu xong, chị T ra trước cửa tiệm mở cốp xe để lấy tiền trả thì phát hiện bên trong túi màu xanh được để trong cốp xe bị mất số tiền 11.000.000 đồng nên nhờ chị T1 cho xem lại camera của tiệm, nhưng không phát hiện gì nên chị T đến Công an Phường 15, Quận 8 trình báo. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 làm rõ.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra mời Trần Văn A, chồng của chị T1 về trụ sở làm việc. Tại đây, Trần Văn Akhai nhận hành vi trộm tiền của chị Nguyễn Ngọc Băng T như sau: A và vợ là chị Phạm Thị Đan T1 kết hôn năm 2022, hiện cùng sinh sống và làm việc tại tiệm gội đầu dưỡng sinh "M1" do chị T1 làm chủ. A thất nghiệp nên phụ chị T1 trông xe cho khách.

Vào khoảng 12 giờ 58 phút ngày 15/02/2025, khi đang trông tiệm, A thấy chị T điều khiển xe mô tô hiệu HV màu xám đen, biển số 59P2-882.62 đến gội đầu. Lợi dụng lúc dẫn xe, khi chị T vừa vào cửa của tiệm chưa kịp đi xa xe thì A nhanh chóng với tay đến ổ khóa Smartkey, dùng tay phải vặn khóa về chế độ mở cốp xe và tay trái A cầm vào tay cầm bên trái của xe rồi mới dẫn xe để gọn lại, mục đích A mở cốp xe của chị T là để khi không ai để ý thì xem thử bên trong cốp xe có tiền hay tài sản gì không để lấy trộm. Sau đó, A cùng chị T1 đi công việc gia đình rồi trở lại tiệm vào khoảng 13 giờ 17 phút cùng ngày 15/02/2025.

Lúc này, A mặc thêm áo khoác chống nắng màu đen và đứng quan sát xung quanh rồi tiếp tục tiếp cận xe của chị T. Khi thấy không ai để ý, A mở cốp xe thì phát hiện 01 (một) túi xách bên trong có một xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng. Thấy vậy, A liền lấy toàn bộ xấp tiền trên nhét vào túi quần, rồi điều khiển xe mô tô biển số 59U1-388.36 chạy đến khu vực bờ tường của Trường trung học cơ sở Lê Lai, số 236 Bình Đông, Phường 16, Quận 8. Tại đây, A mở cốp xe của mình, lấy ra 01 bao lì xì màu đỏ và cho xấp tiền vừa lấy trộm của chị T vào bao lì xì trên rồi cất giấu trong cốp xe. Sau đó, A chạy xe đến trước số J đường L ngồi uống nước mía. Khoảng 30 phút sau, khi chị Huỳnh Thị Mộng T2 (nhân viên của tiệm "M1") báo khách mất tiền thì An quay về tiệm, thấy chị T1 cùng chị T đang xem camera. Lo sợ bị phát hiện, An lấy điện thoại từ tay chị T1 để xem và nói không thấy gì hết nên trả lại điện thoại cho chị T1, chị T2 và chị T tiếp tục xem nhưng không phát hiện gì, chị T trả tiền rồi ra về. Sau đó, chị T đến Công an Phường Y, Quận H trình báo để mời tất cả những người liên quan về trụ sở làm rõ. Tại đây, A thừa nhận lấy trộm tiền của chị T và chỉ điểm nơi cất giấu tiền là trong cốp xe HP, biển số 59U1-388.36 đậu trước số J đường L, A mở cốp xe lấy ra bao lì xì chứa 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (tổng cộng 10.000.000 đồng) và giao nộp toàn bộ số tiền cùng xe cho cơ quan Công an. Đồng thời, A khai khi lấy trộm không kiểm đếm tiền, tiền không được cột lại và do lo sợ bị phát hiện nên trong lúc cất vào bao lì xì tại khu vực Trường trung học cơ sở Lê Lai đã làm rơi vài tờ tiền và có nhặt lại, nhưng A không biết có làm rơi mất 1.000.000 đồng hay không (số tiền trộm được chưa sử dụng).

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:

+ 01 túi xách tay màu trắng xanh, có 01 dây đeo gắn vào túi xách tay có chữ LOUIS VUITTON thu giữ của chị Nguyễn Ngọc Băng T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T theo Quyết định xử lý vật chứng số 802/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH ngày 26/02/2025.

+ 01 áo thun màu vàng phần vai áo màu đen, quần thun dài thể thao màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi dép trắng sọc đen và 01 áo khoác chống nắng màu đen, có logo in dòng chữ GUCCI thu giữ của bị cáo A.

+ 01 xe mô tô hiệu HP màu bạc, biển số 59U1-388.36, số máy: KF08E6001204KTGE1, số khung: ZDCKF09A06F001202 thu giữ của A. Qua xác minh, xe trên do anh Nguyễn Bá Q (không rõ địa chỉ) đứng tên chủ sở hữu, nhưng đã ủy quyền cho anh Lý Vĩnh A1, ngụ tại tỉnh T là người quen của bị cáo A toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt đối với chiếc xe mô tô biển số 59U1-388.36 (Hợp đồng ủy quyền lập ngày 22/7/2024 tại Văn phòng Công chứng U). Khoảng

tháng 7/2024, A mượn xe để sử dụng thông qua anh Hứa Hoàng Đ, là anh họ của Lý Vĩnh A1 (hiện đang định cư tại Hoa Kỳ).

+ Số tiền 10.000.000 đồng thu giữ từ bị cáo A, là tài sản hợp pháp của chị T bị A lấy trộm. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T theo Quyết định xử lý vật chứng số 802/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH ngày 26/02/2025.

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu vàng, số IMEI: 35391410486056 và 01 điện thoại di động hiệu ZTE Blade A33S màu xanh, số IMEI: 869662060435350, là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Đan T1. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 803/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH ngày 26/02/2025.

+ 01 USB màu xanh, nhãn hiệu Kingston, nắp xoay bằng kim loại bên trong chứa nội dung ghi lại hình ảnh vụ án.

Về phần dân sự: Do chị Nguyễn Ngọc Băng T đã nhận lại số tiền 10.000.000 đồng bị mất trộm nên chị T không yêu cầu bồi thường dân sự gì khác.

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKS-Q8, ngày 13 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Văn A ra trước tòa để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Trần Văn A từ: 09 tháng đến 12 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 17/02/2025)

Bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng:

+ Đối với 01 áo thun màu vàng phần vai áo màu đen, quần thun dài thể thao màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi dép trắng sọc đen và 01 áo khoác chống nắng màu đen, có logo in dòng chữ GUCCI thu giữ của bị cáo A: Bị cáo không có nhu cầu nhận lại, tài sản không có giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô hiệu HP, biển số 59U-388.36: Đề nghị trả lại cho người quản lý hợp pháp là anh Lý Vĩnh A1

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình, bị cáo xin lỗi người bị hại, xin lỗi gia đình và mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát cũng như bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại vắng mặt không lý do dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Các đương sự đều có lời khai trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 58 phút ngày 15/02/2025, tại tiệm gội đầu dưỡng sinh "M1", số X đường L, (Phường Y, Quận H cũ) nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Văn A đã lợi dụng việc dẫn xe cho chị Nguyễn Ngọc Băng T tại tiệm gội đầu đã lén lút mở cốp xe mô tô hiệu HV, biển số 59P2-882.62 của chị Nguyễn Ngọc Băng T để chiếm đoạt số tiền 11.000.000 đồng. Sau đó bị phát hiện, bắt giữ.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bất chính, chây lười lao động, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo A với số tiền đã chiếm đoạt của người bị hại là 11.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo ra trước tòa để xét xử với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng Nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày. Hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung xã hội.

[6] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn A là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thừa nhận hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Trần Văn A chưa có tiền án, tiền sự, hành vi bị truy tố là lần phạm tội đầu tiên, được phát hiện, bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 BLHS, thuộc trường hợp tội ít nghiêm trọng (có khung hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc tù từ 06 tháng đến 03 năm). Như vậy, bị cáo đủ điều kiện áp dụng tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù hành vi trộm cắp đã hoàn thành: Bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm số tiền 11.000.000 đồng của chị T. Tuy nhiên, số tiền bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi phần lớn và trả lại cho người bị hại 10.000.000 đồng theo Quyết định xử lý vật chứng, đồng thời bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác, nên có thể xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ "phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, bị cáo không có việc làm ổn định, bản thân đã gần hết tuổi lao động. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần

thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, nhằm đảm bảo tính nhân đạo và phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, toàn bộ số tiền bị cáo Trần Văn A chiếm đoạt phần lớn đã được cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho người bị hại là chị Nguyễn Ngọc Băng T. Dù người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra, người bị hại nhiều lần thể hiện ý kiến không có yêu cầu bồi thường dân sự đối với số tiền bị cáo còn chưa khắc phục. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của người bị hại, xét thấy không phát sinh yêu cầu dân sự nên không đặt ra việc giải quyết trách nhiệm bồi thường dân sự trong vụ án.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với xe mô tô hiệu HP, biển số 59U-388.36: Qua xác minh đã xác định được chiếc xe trên là tài sản do anh Lý Vĩnh A1; Sinh năm 1991; Nơi đăng ký thường trú: Số J Khóm B, phường K (Phường B, thành phố T cũ), tỉnh T là người quản lý hợp pháp. Khoảng tháng 07/2024, Trần Văn A mượn xe để sử dụng thông qua anh Hứa Hoàng Đ, là anh họ của Lý Vĩnh A1. Anh Lý Vĩnh A1 vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt và thể hiện nguyện vọng muốn được nhận lại xe để sử dụng và bảo quản cho chủ sở hữu.

Xét thấy, chiếc xe mô tô hiệu HP màu bạc, biển số 59U1-388.36 không phải là phương tiện phạm tội, có chủ sở hữu hợp pháp, bị cáo chỉ mượn sử dụng làm phương tiện di chuyển hàng ngày. Tuy sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có sử dụng xe trên để di chuyển nhưng không dùng để thực hiện hành vi trộm cắp. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xét thấy cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho người quản lý hợp pháp là ông Lý Vĩnh A1.

[9.2] Đối với 01 USB: Là phương tiện ghi lại sự việc phạm tội, đã phục vụ cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Các đương sự giao nộp và không có nhu cầu nhận lại. Đây là phương tiện do cơ quan điều tra sử dụng để lưu giữ dữ liệu phục vụ điều tra và được đính kèm cùng hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án

[9.3] Đối với: 01 áo thun màu vàng phần vai áo màu đen, quần thun dài thể thao màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi dép trắng sọc đen và 01 áo khoác chống nắng màu đen, có logo in dòng chữ GUCCI thu giữ của bị cáo A: là quần áo, tư trang cá nhân của bị cáo A được bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội và bị thu giữ khi điều tra vụ án. Những vật dụng này không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và không phải vật cấm lưu

hành. Bị cáo khai đây là tài sản cá nhân hợp pháp, không có giá trị lớn, bị cáo không có nguyện vọng nhận lại các vật dụng trên. Căn cứ Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử thấy nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

[11] Các nhận định trên cũng là nhận định của Hội đồng xét xử để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị đối với các bị cáo tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Về tội danh: Bị cáo Trần Văn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn A 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ: Ngày 17/02/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu vàng phần vai áo màu đen, 01 quần thun dài thể thao màu đen, 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 đôi dép trắng sọc đen và 01 áo khoác chống nắng màu đen, có lô gô in dòng chữ GUCCI.

- Trả lại cho ông Lý Vĩnh A1; Sinh năm 1991; Số CCCD: 084091011041; Ngày cấp: 18/8/2022; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi đăng ký thường trú: Số J Khóm B, phường K (Phường B, thành phố T cũ), tỉnh T; Chỗ ở hiện tại: Lô A chung cư B, phường Đ (Phường S, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh: 01 xe gắn máy hiệu HP màu bạc, biển số: 59U1-388.36, số máy: KF08E6001204KTGE1, số khung: ZDCKF09A06F001202.

(đặc điểm vật chứng như Biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 03/7/2025).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND KV 10 – TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- CQ CSĐT CA TP. HCM;
- CQ THA HS CA TP. HCM;
- Phân trại tạm giam Khu vực Quận 8 - Trại tạm giam R;
- THA DS TP. HCM;
- Phòng THA DS KV 10 – TP.HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Duy Minh Chính